

# Kinh nghiệm về chống lạm phát ở Trung Quốc

NGUYỄN MINH PHONG

**S**au khi mở cửa cải cách, trong khoảng thời gian 30 năm (kể từ năm 1980), nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng nhanh, tốc độ tăng GDP hàng năm thường xuyên đạt mức 2 con số. Nhưng cũng trong thời kỳ này, nền kinh tế Trung Quốc bộc lộ một số vấn đề liên quan đến tính bền vững. Một trong những vấn đề nổi bật là lạm phát cao, ảnh hưởng đến cân đối vĩ mô. Bài viết này đi sâu phân tích tác động hai mặt (tích cực và tiêu cực) của lạm phát, nêu nguyên nhân chủ yếu, những giải pháp của Chính phủ mang màu sắc Trung Quốc.

## 1. Diễn biến và các tác động 2 mặt của lạm phát ở Trung Quốc

Theo số liệu của Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc, trong 30 năm qua, Trung Quốc ba lần đối diện với sức ép lạm phát cao vào các năm 1985; 1988-1989 và 1992-1996. Trong đó, mức lạm phát (thể hiện qua chỉ số CPI) trung bình đạt tới 14,11% trong giai đoạn 1992-1996, thậm chí cuối năm 1994, tỷ lệ lạm phát ở Trung Quốc đã gần chạm đỉnh 30%. Từ năm 1994 đến năm 2010, tốc độ lạm phát trung bình mỗi năm là 4,3%. Năm 2011, lạm phát có xu hướng tăng nhanh: so với cùng kỳ năm ngoái, CPI tháng 1 và tháng 2 vừa qua tăng 4,9%; CPI tháng 3 tăng 5,4% và tháng 4 là 5,3%. Tuy nhiên, đến tháng 5, CPI lại tăng lên mức 5,5% và trong tháng 6 là 6,1%. Đây là mức tăng nhanh nhất trong vòng 35 tháng qua...

Lịch sử cho thấy, Chính phủ Trung Quốc thường chủ động sử dụng lạm phát như một trong những giải pháp nhằm bôi trơn và tạo động lực phát triển trong nước, giúp Trung Quốc duy trì đà tăng trưởng trong bối cảnh khủng hoảng khu vực và thế giới. Tuy nhiên, lạm phát cao đang và sẽ đe dọa tới mức tín nhiệm và vị thế quốc tế của Trung Quốc. Ngày 12-4-2011, lần đầu tiên trong 12 năm qua, công ty xếp hạng Fitch IBCA hạ thấp triển vọng tín dụng dài hạn quốc gia của Trung Quốc từ mức ổn định xuống AA-. Đồng thời, Công

ty dịch vụ đầu tư Moody's cũng hạ thấp triển vọng thị trường bất động sản Trung Quốc từ mức ổn định xuống tiêu cực. Còn tổ chức định mức tín nhiệm Standard & Poor's cũng hạ triển vọng nợ dài hạn của nền kinh tế đầu tàu thế giới xuống mức tiêu cực. Đặc biệt, lạm phát gây áp lực lên đời sống người dân và cũng là mối đe dọa đối với sự ổn định xã hội Trung Quốc. Bắc Kinh đang sa vào một cuộc chiến kinh tế khó khăn do vừa phải tìm cách tăng trưởng bền vững, vừa phải nỗ lực kiểm soát lạm phát. Thậm chí một số nhà kinh tế Trung Quốc cho rằng, sau nhiều năm gặt hái các thành tựu nhờ tăng trưởng kinh tế nhanh, hiện nay lạm phát lại bắt đầu xóa bỏ những thành tựu đó.

Giới lãnh đạo Trung Quốc cũng e ngại lạm phát cao và coi kiểm chế lạm phát trong khuôn khổ là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ. Tháng 2-2011, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo tái khẳng định kiểm chế lạm phát dưới 4% là nhiệm vụ ưu tiên số một của Trung Quốc trong năm 2011. Đặc biệt, tháng 3-2011, Thủ tướng Ôn Gia Bảo tiếp tục cảnh báo về tình trạng vật giá leo thang và nạn tham nhũng sẽ có thể làm Đảng Cộng sản mất quyền lực.

---

Nguyễn Minh Phong, TS., Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế-xã hội Hà Nội.

## **2. Những nguyên nhân chủ yếu gây lạm phát ở Trung Quốc**

### **2.1. Lạm phát do mất cân đối cung-cầu và tăng giá lương thực thực phẩm (nhất là nông sản), gắn với thiên tai và hiện tượng đầu cơ trong lưu thông**

Nhóm mặt hàng lương thực thực phẩm hiện chiếm khoảng 2/3 trong rổ hàng hóa làm căn cứ để tính chỉ số CPI của nước này. Các số liệu do Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc cho thấy, so với cùng kỳ năm trước, giá lương thực thực phẩm tại nước này đã tăng tới 18% trong tháng 1-2008 (trong đó, thịt lợn tăng mạnh nhất, lên đến 59%, dầu ăn tăng 37% và rau xanh 14%, trong khi các mặt hàng phi thực phẩm chỉ tăng 1,5%); trong tháng 4-2008 tăng 22,1%; tháng 5/2008 tăng 19,9% (trong khi đó, tỷ lệ lạm phát phi lương thực đã hạ xuống mức tương ứng lần lượt là 1,8% và 1,7%). Giá lương thực-thực phẩm tăng trên 70% trong quý III/2010 đã ảnh hưởng mạnh đến giá bán lẻ nói chung. Theo thống kê, trong số 30 mặt hàng thực phẩm chủ yếu tại 50 thành phố lớn và vừa của Trung Quốc, có tới hơn 90% tăng giá. Giá lương thực tháng 11-2010 tăng tới 11,7% (trong khi, mức tăng tháng 9/2010 chỉ là 8% và tháng 8/2010 là 7,5%). Bước sang tháng 1-2011, giá thực phẩm tăng vọt 18,2% so với cùng kỳ năm ngoái, giá ngũ cốc tăng 5,7% và giá dầu ăn tăng tới 37,1%. Giá thịt lợn, từng là nguyên nhân chính khiến CPI của Trung Quốc tăng trong suốt nửa cuối năm ngoái, tăng mạnh 58,8%. Trong tháng 3-2011, giá thực phẩm ở Trung Quốc lại tăng khoảng 11%... Thực phẩm tăng giá mạnh phản ánh nhu cầu tiêu dùng lớn hơn trong khi nguồn cung còn hạn chế. Nguyên nhân do các hộ gia đình ở Trung Quốc đã trở nên giàu hơn, thịt, gia cầm, sữa chiếm một phần lớn trong chi tiêu của họ. Đợt tăng giá nông sản lần này ở Trung Quốc được châm ngòi bởi sự tăng giá của các mặt hàng như tỏi,

đậu tương, đậu xanh, trứng gà do tình trạng thiên tai, hạn hán và lũ lụt tàn phá nặng nề ở cả miền Nam và miền Trung của Trung Quốc, cũng như do tình trạng đầu cơ... Sự hao tổn và lãng phí trong khâu lưu kho và vận chuyển nông sản ở Trung Quốc rất lớn, hiện vượt quá 20%, có mặt hàng vượt quá 30%. Trong khi tỷ lệ này ở các nước phát triển được khống chế ở mức 5%. Ngoài ra, các tuyến đường bộ tại Trung Quốc đều thu phí, các khâu trung chuyển lại quá nhiều. Những nhân tố này cũng góp phần đẩy phí vận chuyển hàng hóa lên cao.

### **2.2. Lạm phát do chính sách tài chính tiền tệ nới lỏng quá mức**

Vấn đề cốt lõi nhất của việc lạm phát leo thang ở Trung Quốc là do những năm gần đây Trung Quốc phát hành tiền tệ quá nhiều, tăng trưởng tín dụng quá nhanh nhằm hỗ trợ tăng trưởng trong thời kỳ khủng hoảng toàn cầu. Từ năm 2000 trở lại đây, khoảng cách giữa lượng tiền phát hành và GDP ở Trung Quốc mỗi năm lại được nới rộng thêm. Nếu đem tỷ trọng M2 trong GDP của Trung Quốc so với Mỹ sẽ thấy rằng về cơ bản, tỷ trọng M2 trong GDP của Mỹ không biến đổi nhiều trong vòng 20 năm qua, duy trì ở mức 60%, trong khi M2 của Trung Quốc lại tăng từ 65% vào năm 1986 lên mức 200% vào năm 2010. Tỷ lệ này của Nhật Bản và Hàn Quốc trong thời kỳ tăng trưởng lâu dài cũng chỉ khoảng 100%. Lạm phát ở Trung Quốc đặc biệt được hỗ trợ trực tiếp từ mở rộng đầu tư công và tài trợ tín dụng rẻ cho thị trường bất động sản, cũng như các hoạt động đầu tư của Chính phủ Trung Quốc vào đường xá, đường sắt, các dự án hạ tầng cơ sở trị giá hàng tỷ USD khác. Để tránh khỏi những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và tránh một sự suy giảm mạnh kinh tế, Trung Quốc thực hiện một gói kích thích kinh tế 4.000 tỷ CNY (Nhân dân tệ) vào cuối năm 2008. Từ tháng 11-2008-12-2010,

tín dụng ngân hàng của Trung Quốc đã đạt 18.750 tỷ CNY. Nếu cộng thêm các giao dịch nghiệp vụ ngoài bảng của ngân hàng (năm 2010 khoảng 3.000 tỷ CNY), tín dụng giai đoạn này của Trung Quốc đạt trên 24.000 tỷ CNY. Các ngân hàng Trung Quốc đã cho vay tới 7,5 nghìn tỷ CNY (tương đương với 1,1 nghìn tỷ USD) trong năm 2010 và kỳ vọng sẽ giảm mức giới hạn cho vay vào năm 2011 thấp hơn mức 7,5 nghìn tỷ CNY. Hoạt động cho vay của các công ty tài chính, vốn chịu quy chế giám sát lỏng lẻo bên ngoài hệ thống ngân hàng của Trung Quốc, cũng đã tăng mạnh trong nhiều năm qua và làm gia tăng khó khăn đối với những nỗ lực nhằm kiểm soát tăng trưởng và lạm phát của Bắc Kinh. Trong một báo cáo công bố tuần trước, hãng định mức tín nhiệm Fitch Ratings ước tính, các ngân hàng của Trung Quốc đã cho vay quá mức giới hạn 7,5 nghìn tỷ CNY, tương đương 1.126 tỷ USD, mà Chính phủ nước này đặt ra cho vốn tín dụng nội tệ cấp mới năm nay. Báo cáo của Fitch cho rằng, một lượng vốn vay hơn 3 nghìn tỷ CNY từ các ngân hàng Trung Quốc đã không được kê khai trên bảng cân đối kế toán của họ. Do đó, về tổng giá trị tất cả các khoản vay mà các ngân hàng Trung Quốc đã cấp, con số của năm 2010 lên tới 10,5 nghìn tỷ CNY, không giảm là bao so với mức 11 nghìn tỷ CNY trong năm 2009 năm mà Bắc Kinh cho các ngân hàng tăng gấp đôi số vốn tín dụng cấp mới để ngăn sự suy giảm tăng trưởng trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu. “Hoạt động tín dụng ở Trung Quốc chưa giảm xuống, chẳng qua chỉ là đi theo những kênh khác”, Fitch nhận xét. Hãng định mức tín nhiệm cho rằng, điều này giải thích vì sao lạm phát và giá nhà đất ở Trung Quốc vẫn “cố thủ” ở mức cao, vì sao tăng trưởng GDP quý 3 vẫn mạnh hơn dự kiến, và vì sao các nhà chức trách Trung Quốc tỏ ra lo ngại tới vậy về việc nước Mỹ tiếp tục áp dụng chính sách nới lỏng định lượng. Khối lượng tín dụng “ngầm” trên thực tế rất khó thống kê

chính xác, nên Fitch cho rằng, con số ước tính 3 nghìn tỷ CNY vốn tín dụng ngoài bảng cân đối kế toán của các nhà băng chỉ là tương đối. Mức trần cho vay chính thức của Trung Quốc bị xói mòn bởi hệ thống cho vay “ngầm” của nước này. Fitch cho rằng, trên thực tế, trong năm 2009, các ngân hàng Trung Quốc đã cấp số vốn vay tổng cộng khoảng 11 nghìn tỷ CNY, trong khi mức trần chính thức mà Bắc Kinh đặt ra chỉ là 9,6 nghìn tỷ CNY. Từ Wall Street Journal cho biết, kiểm soát tín dụng ở Trung Quốc giờ đã trở thành một công việc khó khăn hơn, khi mà hệ thống tài chính phát triển hơn. Theo Moody's, trong năm 2010, các ngân hàng Trung Quốc đã cho các chính quyền địa phương vay 8.500 tỷ CNY (1.300 tỷ USD) để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, Moody's cho rằng số nợ thực tế có thể lên tới 12.000 tỷ CNY (1.835 tỷ USD) và nợ xấu có thể ở mức từ 8% - 10% tổng số nợ. Ngoài ra, Moody's còn cảnh báo triển vọng của ngành ngân hàng Trung Quốc có thể sẽ chuyển sang tiêu cực vì các khoản vay của chính quyền địa phương quá lớn.

Ngày 27-6-2011, Cơ quan Kiểm toán quốc gia Trung Quốc thông báo đã phát hiện nợ của chính quyền các địa phương tính đến cuối năm 2010 đã lên tới 10.700 tỷ CNY (1.650 tỷ USD), tương đương 27% GDP của Trung Quốc, và cảnh báo rủi ro hoàn trả. Đây là lần đầu tiên Bắc Kinh công khai nợ công địa phương và làm tăng thêm nỗi lo là hệ thống ngân hàng lại phải đối mặt với hàng núi nợ xấu. Điều này cho thấy mức nợ công thực sự ở Trung Quốc cao hơn nhiều so với con số 17% GDP mà Bộ Tài chính Trung Quốc thừa nhận. Theo báo cáo kiểm toán, do bị cấm bán trái phiếu hay vay trực tiếp ngân hàng vào cuối năm 2010, chính quyền các địa phương đã lập ra 6.576 công ty tài chính để góp vốn đến 4.970 tỷ CNY, 60% trong số nợ đó do chính phủ hoàn trả. Một số chính quyền địa phương đã bảo đảm trái phép cho những cơ sở này, các chính quyền địa

phương khác lại bán đất đai để giúp họ trả nợ. Báo cáo hồi đầu tháng 6-2011 của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc cũng đề cập hình thức công ty tài chính do chính quyền địa phương lập ra và hỗ trợ nhằm tránh né hạn định về vay vốn, và liệt kê khoảng 10.000 cơ sở tài chính với tổng nợ vay 2.200 tỷ USD, chiếm đến 30% tiền cho vay của hệ thống ngân hàng. Con số tương đương của báo cáo kiểm toán là 764 tỷ USD. Liu Jiayi, Tổng giám đốc Kiểm toán Trung Quốc, thừa nhận: một số hoạt động quản lý công ty góp vốn cho chính quyền địa phương có bất thường, khả năng thu lợi nhuận và trả nợ khá thấp. Theo báo cáo của Ngân hàng Trung ương, tổng nợ của các công ty góp vốn cho chính quyền địa phương là trên 7.700 tỷ CNY. Trong số nợ công địa phương, 80% là vay ngân hàng và 70% sẽ đến hạn thanh toán trong 5 năm tới. UBS AG ước tính nợ công địa phương có thể chiếm 30% GDP cả nước và có thể tạo ra khoảng 2.000 đến 3.000 tỷ CNY nợ khó đòi. Eliza Liu tại China Construction Bank International ước tính có đến 20% đến 30% nợ vay rủi ro cao, nhất là nợ của các công ty tài chính ở những thành phố nhỏ.

### **2.3. Lạm phát do tăng giá tài sản, tiền lương**

Nếu tốc độ tăng trưởng của M2 được coi là tiêu chuẩn cơ bản để đo mức tăng về sự giàu có của xã hội, thì ở Trung Quốc mức tăng của các loại tài sản vốn lại không theo kịp với tốc độ tăng trưởng của M2. Ví dụ: trong 10 năm qua ở Trung Quốc, vàng tăng 350%, xăng dầu tăng 200% và duy chỉ có mức tăng của bất động sản, loại tài sản vốn lớn nhất là vượt được mức tăng của M2.

Theo số liệu của Viện Nghiên cứu chỉ tiêu nhà đất Trung Quốc, năm 2009 giá nhà ở không ít thành phố cấp 1 tăng tới 100%, năm 2010, giá nhà ở 70 thành phố cỡ lớn và cỡ vừa tăng trên 30%. Trong 10 năm qua, mức tăng lũy kế của giá nhà ở

Trung Quốc là 500%. Giá nhà hiện nay ở một số thành phố như Thượng Hải, Thẩm Quyến, Hàng Châu, Bắc Kinh còn tăng mạnh hơn, dao động ở mức từ 6-8 lần so với 10 năm trước. Ngoài ra, ở Trung Quốc còn có một số tài sản cận vốn, như đồ cổ, bảo ngọc hay tác phẩm nghệ thuật quý giá... cũng có mức tăng vượt mức tăng của M2, nhiều loại là trên 10 lần. Sự leo thang của giá các loại hàng hóa chủ chốt như nhà cửa, xăng dầu lại trực tiếp đẩy giá sinh hoạt của những con người bình thường lên, trở thành nguyên nhân lớn thứ hai gây ra lạm phát ở Trung Quốc. Trong tháng 3-2011 đầu tư nhà ở tăng trên 33%, trong khi giá nhà ở tại các khu chung cư mới xây dựng ở các thành phố lớn tiếp tục tăng.

Đầu tư tài sản cố định (FAI) ở Trung Quốc cũng đang rất cao. Trong quý I/2011, FAI tăng tới 25%. FAI được hỗ trợ bởi một thị trường bất động sản không chịu hạ nhiệt, bất chấp các biện pháp làm nguội của Chính phủ. Nhu cầu xây dựng hạ tầng cơ bản ở các thành phố nằm sâu trong nội địa tiếp tục là một động lực thúc đẩy kinh tế Trung Quốc. Ngoài ra, việc Chính phủ Trung Quốc có kế hoạch đầu tư tập trung phát triển nhà giá rẻ (khoảng 10 triệu căn hộ trong năm nay, chưa kể kế hoạch dở dang của năm trước) sẽ tạo thêm động lực mới cho làn sóng đầu tư vào tài sản cố định.

Bên cạnh đó, để tìm cách thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, giữa thành thị và thôn quê, giảm sự phụ thuộc quá mức của Trung Quốc vào ngành chế tạo nhờ nguồn nhân lực giá rẻ, Chính phủ Trung Quốc đang nỗ lực nâng cao thu nhập cho nông dân và những nhóm lao động có thu nhập thấp và trung bình tại thành phố. Việc làm này sẽ giúp tăng cường sức mua của người dân, song cũng đẩy giá tiêu dùng tăng cao tại Trung Quốc. Năm ngoái, thu nhập bình quân đầu người của người dân cư đô thị tại Trung Quốc đã tăng 7,8% so

với cùng kỳ năm trước đó (có nơi lên tới 40%/năm). Đây được coi là dấu hiệu thay đổi rõ nét nhất trong kế hoạch 5 năm lần thứ 12 của Trung Quốc (2011 – 2015) mà Chính phủ nước này đã tuyên bố sẽ làm cho tiền lương vượt tốc so với tăng trưởng kinh tế. Theo số liệu của Credit Lyonnais Securities Asia (CLSA), sau khi tăng gần 8% trong năm 2010, thu nhập của người dân (sau khi đã trừ yếu tố lạm phát) vẫn tăng tới 7,1% trong quý I/2011. Thậm chí, thu nhập ở khu vực nông thôn còn tăng tới 14,3%, sau khi đã tăng 11% trong năm ngoái. Mấy năm trở lại đây, Chính phủ còn cho phép nhiều lần nâng giá năng lượng vốn bị kiểm soát nghiêm ngặt, kéo giá cả các mặt hàng tiêu dùng khác tăng theo, đẩy chi phí sản xuất lên, dẫn đến giá cao hơn và nó cũng trở thành một tác nhân quan trọng thúc đẩy lạm phát tăng cao..

Theo chuyên gia kinh tế Hàn Tiểu (Hong Công), trong 3 nguyên nhân trên, việc giá tài sản và chi phí lao động tăng đều là giai đoạn tất yếu của sự phát triển từ thay đổi lượng tới thay đổi về chất của nền kinh tế Trung Quốc.

#### **2.4. Lạm phát do những nguyên nhân khác**

Ngoài ra, lạm phát ở Trung Quốc tăng gần đây còn do một số nhân tố khác quan khác, như chính sách nổi lũng tiền tệ của một số nước đã gây ra sự bất ổn lớn trong tỷ giá và giá cả những loại hàng hóa chủ yếu. Tuy nhiên, ở Trung Quốc, nhận thức về nguyên nhân lạm phát có sự khác nhau giữa các cơ quan chức năng và nhà khoa học: Ngân hàng Trung ương Trung Quốc và cơ quan giám sát ngân hàng cho rằng, lạm phát là hậu quả trực tiếp của dư thừa thanh khoản do các gói kích cầu được tung ra sau khủng hoảng tài chính toàn cầu. Các cơ quan chính phủ khác (như Ủy ban Cải cách phát triển Trung Quốc) lại biện hộ rằng, lạm phát là hậu quả của sự tắc nghẽn vận chuyển và cơ sở hạ tầng, cũng như đầu tư và thao túng giá. Cho đến gần

đây, nhiều quan chức Trung Quốc đã đổ lỗi lạm phát trong nước lên đầu chính sách nổi lũng tiền tệ của Mỹ và các nước khác, cho rằng, lạm phát chủ yếu là lạm phát nhập khẩu.

Tóm lại, lạm phát ở Trung Quốc là hệ quả tổng hòa của các nhân tố tiền tệ, chi phí đẩy, ngoại nhập, cầu kéo và thiên tai, cùng các nhân tố khác, như đầu cơ, tâm lý và những hạn chế trong cơ cấu kinh tế của bản thân mô thức phát triển của Trung Quốc...

### **3. Những giải pháp chủ yếu đối phó với lạm phát ở Trung Quốc**

Cũng như các nước khác, Trung Quốc đối phó với lạm phát bằng tất cả những giải pháp truyền thống, tương ứng với các nguyên nhân gây ra lạm phát của mình, trong đó nổi bật là các nhóm giải pháp sau:

#### **3.1. Tăng cường cân đối cung-cầu và ổn định giá lương thực, thực phẩm**

Do vai trò nhạy cảm của giá lương thực thực phẩm trong lạm phát và đời sống, Chính phủ Trung Quốc đã thể hiện rõ quyết tâm chống lạm phát bắt đầu từ giữ ổn định giá lương thực, thực phẩm. Vào ngày 17-11-2010, Bắc Kinh công bố một số quy định nhằm đảm bảo sự bình ổn giá và nguồn cung của những mặt hàng thiết yếu như rau, ngũ cốc, than, thịt, rau, hoa quả và một số loại nhiên liệu khác, trong đó có việc thực hiện nâng trợ cấp nông nghiệp để giảm giá lương thực, nghiêm khắc yêu cầu các nhà sản xuất và phân phối không tăng giá các mặt hàng thiết yếu và kiên quyết trừng phạt nặng nếu vi phạm và trừng trị thẳng tay những kẻ đầu cơ tích trữ, thậm chí đe dọa sẽ can thiệp vào giá của các mặt hàng thiết yếu như ngũ cốc, dầu ăn, đường và phân bón.

#### **3.2. Thực hiện việc thắt chặt cung ứng tiền tệ, nâng lãi suất và tăng dự trữ bắt buộc**

Hội nghị công tác kinh tế trung ương của Trung Quốc, họp trong 3 ngày (10 – 12-12-2010), dưới sự chủ tọa của Chủ tịch

Hồ Cẩm Đào và sự tham dự của Thủ tướng Ôn Gia Bảo, ra thông báo cho biết Chính phủ Trung Quốc sẽ áp dụng cách tiếp cận ổn định, thận trọng và linh hoạt đối với kinh tế trong năm 2011. Theo đó, về cơ bản sẽ giữ đồng Nhân dân tệ ổn định ở mức độ cân bằng và chấp nhận được, cách diễn đạt cho thấy Bắc Kinh đang loại trừ khả năng định giá lại mạnh mẽ đồng Nhân dân tệ bất chấp sức ép quốc tế ngày càng lớn. Thông báo nhấn mạnh: ưu tiên là xử lý thích đáng, tích cực các mối quan hệ giữa việc duy trì sự phát triển kinh tế tương đối nhanh và vững vàng với tái cấu trúc kinh tế, kiểm soát lạm phát tiềm năng. Tái cấu trúc kinh tế mang tính chiến lược sẽ được thúc đẩy và ổn định giá sẽ có một vị trí nổi bật hơn. Hội nghị đặt ra 6 mục tiêu chiến lược cho kinh tế năm tới, nhưng nhiệm vụ chủ chốt là đưa lạm phát vào vòng kiểm soát. Điều đáng chú ý trong thông báo của Hội nghị là việc tái khẳng định sự thay đổi của Bắc Kinh từ một chính sách tiền tệ lỏng thích hợp sang thận trọng. Trong một cuộc họp gần đây, Bộ Chính trị Trung Quốc đã lần đầu thay đổi từ ngữ như vậy. Tháng 11-2008, Bắc Kinh thông qua một chính sách tiền tệ tương đối lỏng sau khi nền kinh tế này chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Tháng 10-2010, PBoC (Ngân hàng Trung ương Trung Quốc) lần đầu tiên trong vòng hơn 3 năm đã nâng lãi suất cơ bản Nhân dân tệ. Từ đó đến nay, PBoC đã 5 lần nâng lãi suất, 8 lần nâng lãi suất tiền gửi tiết kiệm ngân hàng. Hiện nay, lãi suất cho vay và tiền gửi ở Trung Quốc đã là 7,47% và 4,14% cả hai loại lãi suất này đều tăng lên mức đỉnh điểm trong 9 năm qua.

Ngày 12-5-2011, PBoC cũng buộc các ngân hàng lớn của Trung Quốc nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc thêm 0,5%, từ mức 20,5% lên 21%, kể từ ngày 18-5-2011. Đây là lần thứ 5 trong năm 2011 và là lần thứ 8 kể từ tháng 10-2010 PBoC ra lệnh tăng tỷ lệ dự

trữ bắt buộc. Quyết định này của PBoC sẽ làm giảm hơn 370 tỷ CNY (khoảng 56,93 tỷ USD) lưu thông trong hệ thống ngân hàng và điều này sẽ ảnh hưởng nhất định tới nền kinh tế cũng như các nhà sản xuất, kinh doanh.

Để hút tiền khỏi lưu thông, Trung Quốc ưa sử dụng công cụ dự trữ bắt buộc hơn là ít sử dụng công cụ nâng lãi suất vì e ngại tăng lãi suất, các dòng tiền nóng ở nước ngoài có thể ô ạt chảy vào nước này, gây áp lực tăng tỷ giá Nhân dân tệ. Thực tế còn cho thấy, sử dụng công cụ dự trữ bắt buộc sẽ tốt hơn là tăng lãi suất, vì không gây hại trực tiếp cho doanh nghiệp.

Hoạt động cho vay ngân hàng ở Trung Quốc đang giảm dần. Với 679 tỷ CNY được xuất ra trong tháng 3-2011, tổng dư nợ cho vay ngân hàng trong năm nay đạt 2.240 tỷ CNY. Mặc dù PBoC không đặt ra mục tiêu chính thức, song thị trường cho rằng con số này sẽ vào khoảng 7.500 tỷ CNY trong năm nay.

### ***3.3. Giữ ổn định tỷ giá có điều chỉnh linh hoạt bước nhỏ***

Trước sức ép của cộng đồng quốc tế, nhất là Mỹ, chỉ trích chính sách duy trì đồng Nhân dân tệ thấp, gây cạnh tranh không công bằng và xuất siêu của mình, Trung Quốc tuyên bố mở rộng tính linh hoạt trong biên độ tỷ giá, nhưng sẽ tiến hành dần dần, tùy thuộc năng lực hấp thụ của các doanh nghiệp, cũng như việc làm, vì mục tiêu duy trì sự ổn định của toàn xã hội và việc làm trong nước. Khác với thời kỳ 2005-2008, trong vòng 3 năm gần đây, Trung Quốc thực hiện tham khảo tỷ giá cuối ngày hôm trước để định tỷ giá chuẩn của từng ngày trước khi thị trường ngoại hối mở cửa. So với đồng đôla Mỹ, tỷ giá CNY/USD đạt đỉnh 6,5452 vào ngày 1-4-2011, mức cao nhất kể từ năm 1993.

Tính đến cuối quý I/2011, dự trữ ngoại hối quốc gia của Trung Quốc đã lên tới 3.000 tỷ đôla Mỹ. Do khoảng 2/3 dự trữ

ngoại hối của Trung Quốc được đầu tư vào các tài sản bằng đôla Mỹ, nên sự mất giá liên tục của đôla Mỹ đã làm kho dự trữ này “bốc hơi” tổng cộng khoảng ngót 300 tỷ USD. Dự trữ ngoại hối của Trung Quốc có thể tiếp tục tăng mạnh vào năm tới, gây sức ép lên PBoC phải tăng cường khai thác tính thanh khoản của nguồn vốn này và phải sử dụng công cụ tỉ giá thường xuyên hơn nhằm kiềm chế lạm phát. Thống đốc PBoC Chu Tiểu Xuyên cũng thừa nhận, dự trữ ngoại hối của Trung Quốc đã vượt quá nhu cầu cần thiết và cần điều chỉnh giảm xuống mức hợp lý, đồng thời chủ trương đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dự trữ. PBoC cũng chuẩn bị tăng tỷ lệ an toàn vốn tại 5 ngân hàng lớn nhất lên trên 11,5% nhằm ngăn chặn nguy cơ gia tăng rủi ro tín dụng, những ngân hàng này đang chiếm tới 50% tài sản của toàn hệ thống ngân hàng quốc gia.

### ***3.4. Tăng cường kiểm soát các chi phí, giá nhà và giải tỏa bong bóng bất động sản***

Năm 2011 Trung Quốc đi sâu cải cách chế độ thuế; đưa ra “điều lệ lương” cũng như chi tiết hóa việc khích lệ, ủng hộ các lĩnh vực phát triển kinh tế phi công hữu, thúc đẩy bảo vệ môi trường và khích lệ doanh nghiệp tự chủ đầu tư.

Năm 2010, Trung Quốc đã áp dụng nhiều biện pháp để ngăn chặn sự leo thang của giá nhà, bao gồm tăng cường kiểm tra công việc của các chính quyền địa phương và áp dụng một hệ thống trách nhiệm giải trình nghiêm ngặt; đồng thời, tăng nguồn cung nhà ở được Chính phủ trợ cấp và hạn chế số nhà mà mỗi cá nhân được mua, tăng tỷ lệ tiền trả trước đối với những người mua căn nhà thứ hai lên 60% so với mức 50% trước đó. Đặc biệt, đánh thuế bất động sản bắt đầu từ ngày 28-1-2011 được xem là nỗ lực mới nhất của Bắc Kinh trong việc kiềm chế hoạt động đầu cơ bất động sản và chống lạm phát. Loại thuế thử nghiệm này sẽ có thuế suất dao động

trong khoảng 0,4-1,2%, tính trên giá trị căn nhà và được nộp hàng năm. Mức thuế suất sẽ phụ thuộc vào tương quan giữa giá trị căn nhà đó với mức giá nhà bình quân trên thị trường. Những căn nhà có giá trị lớn thì càng phải chịu mức thuế suất cao. Thượng Hải và Trùng Khánh là hai thành phố đầu tiên của Trung Quốc áp dụng thuế bất động sản đối với những người mua căn nhà thứ hai. Tại Thượng Hải, người mua căn nhà thứ hai sẽ bị đánh thuế 0,6%. Nếu giá trị căn nhà thấp hơn mức nhân đôi của giá nhà bình quân, mức thuế phải đóng sẽ chỉ là 0,4%. Tại Trùng Khánh, các mức thuế suất là cao hơn. Người mua căn nhà thứ hai sẽ bị đánh thuế 0,5% nếu giá trị căn nhà đó cao gấp 2-3 lần so với giá nhà bình quân. Những người mua căn nhà thứ hai có giá trị cao gấp trên 3-4 lần so với giá nhà bình quân sẽ bị đánh thuế 1%. Mức thuế suất cao nhất sẽ không quá 1,2%. Những người không có hộ khẩu tại Trùng Khánh, thất nghiệp hoặc không có hoạt động đầu tư ở đây cũng sẽ bị đánh thuế nếu mua căn nhà thứ hai. Không chỉ căn hộ, mà tất cả nhà biệt thự và chia lô ở thành phố này cũng nằm trong diện đánh thuế bất động sản. Thị trường Trùng Khánh, ông Huang Qifan, cho biết, năm 2011, thành phố này dự kiến thu 200 triệu CNY (khoảng 30,4 triệu USD) từ thuế bất động sản. Cần nhấn mạnh rằng, mục đích cuối cùng của loại thuế bất động sản này là ngăn chặn sự đầu cơ bất động sản, hơn là kiềm chế giá cả. Thuế bất động sản sẽ tác động tâm lý lớn đến những người có ý định mua nhà và giúp thị trường bất động sản của Trung Quốc trở nên trầm lắng hơn trong những tháng tới, như ông Chen Guoqiang, Phó giám đốc Hiệp hội Bất động sản Trung Quốc, khẳng định: thuế bất động sản có thể được xem là một biện pháp mới để điều chỉnh cung-cầu, giảm tình trạng đầu cơ, ngăn chặn sự hình thành bong bóng bất động sản. Trong khi ông Lu Qilin, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu bất động sản Uwin, cho rằng: cùng với những

biện pháp kiểm soát mới, thuế bất động sản sẽ đẩy giá nhà trượt giảm. Giá nhà có thể giảm 10%; thì ông Chen Yunfeng, Tổng thư ký Liên đoàn Quản lý bất động sản Trung Quốc, lại phản đối và nhấn mạnh rằng, thuế bất động sản sẽ không khiến giá nhà ở nước này giảm, vì nhu cầu nhà ở tại nước này vẫn rất mạnh. Theo chính quyền Thượng Hải và Trùng Khánh, thuế bất động sản sẽ giúp thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, định hướng hoạt động mua nhà, đồng thời phân bổ hợp lý nguồn cung nhà. Nguồn thu từ loại thuế này sẽ được sử dụng cho các dự án xây dựng nhà giá rẻ mà Chính phủ Trung Quốc hỗ trợ.

### **3.5. Xúc tiến chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển các ngành công nghệ cao**

Đối mặt với những thách thức lớn: sự bố trí nguồn lực không hiệu quả, lương tăng, thiếu năng lượng, lạm phát và tình trạng quan liêu nặng nề... Trung Quốc sẽ tăng cường điều chỉnh cơ cấu kinh tế và giải quyết các vấn đề lâu dài trong nền kinh tế như thiếu cân bằng, phối hợp kém và không bền vững, để phát triển kinh tế phù hợp với dân số, môi trường và tài nguyên của mình. Tháng 3-2011 Ủy ban Cải cách và phát triển quốc gia (DNRC) Trung Quốc đã công bố một chiến lược quốc gia tập trung vào bảy ngành công nghiệp đang nổi mang tính chiến lược, mà Bắc Kinh muốn chế ngự trên quy mô toàn cầu. Đó là năng lượng thay thế, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin thế hệ mới, sản xuất trang thiết bị đầu cuối, vật liệu tân tiến, xe ô tô sạch và các công nghệ năng lượng mới. Các công ty toàn cầu cạnh tranh mọi mặt hàng, từ thủy điện đến công nghệ màn hình phẳng, sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh hơn của Trung Quốc. Và đối với những quốc gia như Nhật Bản và Hàn Quốc, luôn hy vọng các công ty trong nước mình đi đầu trong các ngành công nghiệp này, thì các kế hoạch mới của Trung Quốc có thể khiến họ phải đưa ra những sửa đổi

cần thiết về chính sách hỗ trợ cho các tập đoàn. Theo các bản kế hoạch trên, để hỗ trợ các ngành công nghiệp chiến lược, Bắc Kinh dự định đưa ra các chính sách tài chính, thuế khóa và tiền tệ mềm dẻo, đồng thời định hướng các công ty sáp nhập hoặc mua lại tăng cường tập trung sản xuất công nghiệp. Kế hoạch này bao gồm khoảng 1.500 tỷ USD chi tiêu công (chiếm gần 5% GDP) mỗi năm nhằm tăng phần đóng góp của các ngành công nghiệp chiến lược vào tăng trưởng của Trung Quốc từ mức dưới 5% hiện nay lên 15% vào năm 2020. Nói cách khác, Trung Quốc có kế hoạch tăng gấp ba lần vai trò của các ngành công nghệ cao này trong nền kinh tế. Standart Chartered hy vọng, đến năm 2020, nền kinh tế Trung Quốc sẽ đạt 25.000 tỷ USD. Ở mức này, Trung Quốc dự định 3.750 tỷ USD, tương đương GDP hàng năm của Đức, sẽ do các ngành công nghiệp chiến lược đóng góp. Đa số thành phần tăng trưởng sẽ được thiết kế để đáp ứng nhu cầu trong nước ngày càng tăng, nhưng Trung Quốc sẽ không thể tiêu thụ tất cả những gì mình sản xuất ra. Như vậy xuất khẩu công nghệ cao sẽ chắc chắn trở thành một thành phần quan trọng trong các kế hoạch của họ. Ví dụ, sản xuất xe hơi của Trung Quốc dự kiến tăng gấp ba lần, đạt 40 triệu chiếc/năm từ năm 2020. Trong khi đó, hiện nay Chính phủ đang hạn chế số giấy phép sở hữu xe mới nhằm giải quyết vấn đề giao thông quốc gia. Trung Quốc sẽ cần các thị trường nước ngoài để tiêu thụ lượng sản phẩm dư thừa của mình.

### **3.6. Các giải pháp khác**

Chính phủ Trung Quốc cũng cam kết đẩy mạnh cuộc chiến chống tham nhũng và thực hiện các chính sách bảo đảm cuộc sống ổn định cho người lao động có thu nhập thấp, như tăng cường cung cấp nhà cho người dân, đẩy mạnh dẹp bỏ tình trạng tung tin đồn đối với thị trường bất động sản; nâng mức hỗ trợ thất nghiệp,

lương hưu và lương tối thiểu cho phù hợp với mức lạm phát; tăng cường trợ giá một số mặt hàng và trợ cấp thêm cho sinh viên nghèo. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng tăng khối lượng bán ra các hàng thiết yếu từ kho dự trữ quốc gia; miễn giảm thu phí của các xe chở nông phẩm trên các trạm thu phí trên đường cao tốc; giảm giá gas, điện và chi phí vận chuyển cho những người làm phân bón. Chính phủ đã yêu cầu những người bán thịt lợn, gạo, mì, đậu ăn và một số nhu yếu phẩm khác phải xin phép trước khi tăng giá.

Để kiềm chế giá lương thực tăng cao thời gian tới, Chính phủ Trung Quốc cũng đã có biện pháp dự trữ ngũ cốc, giảm và miễn thuế nông nghiệp và triển khai các chương trình thúc đẩy tăng sản lượng ngũ cốc, hỗ trợ giảm nhẹ ảnh hưởng hạn hán, đảm bảo sản lượng ngũ cốc và các mặt hàng thiết yếu khác, tăng kinh phí nhằm tiếp tục điều chỉnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp và thực hiện phát triển đồng đều giữa các vùng miền (năm 2008, Chính phủ chi 562,5 tỷ CNY (tương đương 79 tỷ USD) hỗ trợ nông dân, tăng 30% so với năm 2007- để hỗ trợ người nông dân sản xuất, nâng cao năng suất nông nghiệp, tăng thu nhập, cải thiện đời sống tinh thần và vật chất cho người nông dân.

Để kiềm chế đà tăng giá dược phẩm, Chính phủ Trung Quốc cũng dành khoản đầu tư lớn (83,2 tỷ CNY trong năm 2008) cho ngành dược phẩm.

Chính phủ cũng bắt đầu triển khai miễn học phí cho học sinh tiểu học nông thôn, tiến tới miễn toàn bộ học phí cho học sinh cả nước theo chương trình phổ cập giáo dục bắt buộc.

Phối hợp nỗ lực chống lạm phát là nguyên tắc mới của Trung quốc. Mới đây, 24 hiệp hội thương mại ở Trung Quốc đã ra tuyên bố chung ủng hộ nỗ lực của Chính phủ.

#### **4. Một số bài học về kiềm chế lạm phát từ thực tiễn Trung Quốc**

Từ thực tiễn đối phó với lạm phát của Trung Quốc trong thời gian qua cho phép rút ra một số nhận xét và bài học sau:

*Thứ nhất*, giá bán lẻ hàng tiêu dùng lương thực, thực phẩm thực sự là chủ điểm rất nhạy cảm trong một xã hội mà các gia đình nghèo phải chi tới trên dưới một nửa thu nhập của họ cho những nhu cầu tất yếu này của cuộc sống. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc xem sự gia tăng chi phí sinh hoạt là một mối đe dọa chính trị. Lạm phát gia tăng liên tục tăng ở mức cao dễ biến chuyển thành sự bất mãn của tầng lớp bình dân, làm tăng sự chỉ trích các chính sách của Chính phủ và tình trạng bất công xã hội, cũng như tình trạng quan chức lạm dụng quyền lực, làm tăng các xung đột lợi ích nhóm trong xã hội... Từ đó, có thể nhen nhóm và làm gia tăng những hoạt động phản kháng hoặc hoạt động chống lại Chính phủ. Vì vậy, Chính phủ Trung Quốc coi trọng việc xử lý một cách khéo léo mối quan hệ giữa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và kiềm chế lạm phát, bình ổn giá luôn là vấn đề ưu tiên trong phát triển kinh tế của Trung Quốc để bảo đảm ổn định xã hội, giảm bớt những khó khăn cho người nghèo trong bối cảnh lạm phát cao.

*Thứ hai*, Trung Quốc coi trọng tính đồng bộ trong kim chế lạm phát, kết hợp cả hành chính và kinh tế; đồng thời, có khuynh hướng ưa dùng công cụ dự trữ bắt buộc hơn lãi suất. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc thường thận trọng trong nâng giá trị đồng Nhân dân tệ và lãi suất cơ bản, vì sợ dòng vốn nóng đổ vào nhanh và ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Vì vậy, nâng dự trữ bắt buộc là lựa chọn thường được ưu tiên của Trung Quốc.

*Thứ ba*, một nghịch lý và thành công của Trung Quốc mà nhiều nước đang phát triển khác khó bắt chước là khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng nóng (Trung Quốc đã từng giữ được tốc độ tăng trưởng 10% trong suốt ba thập kỷ qua), dùng gói kích

cầu tài chính-tín dụng lớn và kéo dài, mà lạm phát lại không quá nóng. Bí mật là ở chỗ, Trung Quốc cực kỳ coi trọng xuất khẩu ra toàn cầu và thu hút FDI để tạo nguồn dự trữ ngoại tệ lớn, cho phép giữ vững tỷ giá ổn định so với USD sau khi đã có cú phá giá sốc đồng Nhân dân tệ tới 40% vào năm 1994.

Giới kinh tế nhận định, Trung Quốc đang chống lạm phát không theo cách của Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED). Khi hạn chế lạm phát, FED đã bán ra trái phiếu chính phủ, làm giảm lượng tiền mặt trong hệ thống, có tác dụng gián tiếp trong việc nâng lãi suất. Còn ở Trung Quốc, lợi nhuận từ xuất khẩu và đầu tư vào Trung Quốc nhiều hơn đáng kể so với số tiền mà Trung Quốc phải bỏ ra ở nước ngoài và điều này sẽ khiến các loại ngoại tệ khác bị mất giá so với đồng Nhân dân tệ. Để duy trì tỷ giá hối đoái cố định, PBoC đã mua đôla Mỹ và Euro dư thừa trên thị trường và thay đồng Nhân dân tệ vào đó. Điều đó đồng nghĩa với việc, Trung Quốc không ngừng mở rộng cung tiền và nếu tiếp tục duy trì chính sách này, lạm phát tại quốc gia hơn 1,34 tỷ người sẽ không ngừng gia tăng. Trung Quốc đặt ra tỷ lệ lãi suất mà

ngân hàng có thể áp dụng. Hành động này không giảm đi lượng tiền đang lưu thông. Nó thực chất như một biện pháp kiểm soát giá cả bóp méo nền kinh tế hơn nữa, bởi chẳng giảm được lượng tiền dư thừa. Tóm lại, Trung Quốc khác rất nhiều với Mỹ. Chính trị gia chứ không phải các chuyên gia ngân hàng kiểm soát cung tiền. Quyền lợi của họ gắn liền với lạm phát. Cũng không khó hiểu khi nhu cầu vàng tại Trung Quốc tăng vọt trong năm nay./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. AP, Reuters, THX.
2. Az News (Theo Vnexpress).
3. Báo điện tử Doanh nhân Việt Nam toàn cầu, ngày 4-3-2011.
4. 24H.COM.VN (Theo VNN)
5. Báo cáo Triển vọng phát triển Châu Á 2011, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).
6. Báo Liên hợp buổi sáng của Singapore ngày 16-2-2011.
7. VnEconomy, ngày 11-3-2011.
8. Chinhphu.vn, ngày 6-5-2011.
9. SGTT.VN, ngày 12-11-2010.
10. Dân Trí/Bloomberg.
11. Tạp chí Nhịp cầu đầu tư, ngày, 17-9-2010.